TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 07/2025/HS-ST
Ngày 13-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Quân.
Các hội thẩm nhân dân:
Bà Cấn Thị Thành – Giáo viên trường THCS Nguyễn Tất Thành;
Ông Nguyễn Bá Tuyên – Cán bộ hưu trí huyện Đắk Song.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/HSST ngày 09/01/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 10/01/2025; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/HSST-QĐ ngày 20/01/2025 đối với các bị cáo:

1. **Trần Đức T,** sinh ngày 02 tháng 06 năm 2006, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 25/11/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 01 năm tù 10 tháng về tội: "Gây rối trật tự công cộng và Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 76/2024/HSST (Bản án chưa có hiệu lực pháp luật);

Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

2. **Trần Xuân T2,** tên gọi khác: **Trần Văn T3,** sinh ngày 01 tháng 9 năm 2005, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Không có nghề nghiệp ổn định; Trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1, sinh năm 1968 và bà Trương Thị H2, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/01/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xử phạt 07 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2024/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2024 (Chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2024. Hiện tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

3. **Nguyễn Văn C,** sinh ngày 05 tháng 11 năm 2006, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/10/2024. Hiện tạm giam – có mặt tại phiên tòa.

4. **Trịnh Xuân L,** sinh ngày 05 tháng 5 năm 2007, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Xuân K, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L1, sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

5. **Phan Văn T4,** sinh ngày 02 tháng 04 năm 2007, tại tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn P, sinh năm 1973 và con bà Trần Thị H3, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

6. **Nguyễn Hoàng Trường G,** sinh ngày 09 tháng 04 năm 2007, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Bon B, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1973 và con bà Hoàng Thị H4, sinh năm 1973; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Đình A,** sinh ngày 16 tháng 03 năm 2007, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Làm nông; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình G1, sinh năm 1976 và con Trường Thị L2, sinh năm 1980; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

8. **Nguyễn Văn P1,** sinh ngày 04 tháng 03 năm 2006, tại tỉnh Đắk Nông. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T5, sinh năm 1964 và con Võ Thị L3, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

9. **Dương Xuân D,** sinh ngày 10 tháng 09 năm 2006, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Xuân D1, sinh năm 1986 và bà Hoàng Thị T6, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

10. **Ngô Duy Đ,** sinh ngày 14 tháng 09 năm 2007, tại tỉnh Đắk Nông; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông; Trình độ văn hoá: 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Đình N, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện tại ngoại – có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo:

+ Đối với bị cáo Trịnh Xuân L: Ông Trịnh Xuân T7 và bà Lê Thị L1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Phan Văn T4: Ông Phan Văn P và bà Trần Thị H3; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Trường G: Ông Nguyễn Văn S và bà Hoàng Thị H4; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Đình A: Ông Nguyễn Đình G1, và bà Trương Thị L4; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông- Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Ngô Duy Đ: Ông Ngô Đình N và bà Nguyễn Thị P2; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Trần Đức T: Ông Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị H; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn C: Ông Nguyễn Văn V và bà Nguyễn Thị X; địa chỉ: Thôn F, xã N' J, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Nguyễn Văn P1: Ông Nguyễn Văn T5 và bà Võ Thị L3; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

+ Đối với bị cáo Dương Xuân D: Ông Dương Xuân D1 và bà Hoàng Thị T6; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo: Trịnh Xuân L, Ngô Duy Đ, Phan Văn T4, Nguyễn Văn C, Nguyễn Hoàng Trường G và Nguyễn Đình A: Bà Nguyễn Thị X (Có đơn xin xét xử vắng mặt) và ông Y L5 – là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm TGPL nhà nước tỉnh Đ - Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Triệu Sinh T8, sinh ngày 08 tháng 3 năm 2008; Nơi cú trú: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông - Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của người bị hại: Bà Hoàng Thị X1; địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Hoàng Thị X1, sinh năm 1979; địa chỉ: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nôn – vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Dương Xuân D1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Trần Văn T1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Nguyễn Văn V; địa chỉ: Thôn F, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

+ Bà Nguyễn Thị P3; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa;

+ Ông Nguyễn Văn Q; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa;

+ Bà Trần Thị Q1; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– vắng mặt tại phiên tòa;

+ Ông Phan Văn H5; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông– vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà Phạm Thị H6; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Nguyễn Hoàng Anh T9; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông Trịnh Xuân T7; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/10/2023, Triệu Văn C1 (SN: 08/10/2008) Triệu Văn H7 (SN: 27/07/2008) và Triệu Văn Q2 (SN: 23/10/2008) cùng trú tại bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đi xe máy qua xã Đ, huyện Đ đến nhà bạn chơi. Khi đi đến khu vực gần nhà thờ N1 thuộc thôn Đ, xã Đ thì nhóm của H7 chạy xe nẹt pô gây ồn ào nên bị Đậu Văn Q3 (SN: 21/02/2009) cùng Đặng Duy K1 (SN: 04/12/2009), Phan Đình V1 (SN: 08/05/2008) và Nguyễn Đình A (SN: 16/03/2007) cùng trú tại xã Đ nhắc nhở, Q3 nói *"bọn mày chạy xe nẹt pô không để làng xóm ngủ à, cẩn thận tao bẻ pô"*. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Triệu Văn H7 nhắn tin trên ứng dụng Messenger Facebook cho Đậu Văn Q3 để thách thức đánh nhau thì Q3 kể lại chuyện cho Trịnh Xuân L (SN: 05/05/2007, trú tại thôn Đ, xã Đ) biết, sau đó L và H7 nhắn tin thách thức qua lại với nhau, hai bên hẹn gặp nhau vào tối ngày 20/10/2023 tại khu vực ngã ba Đập đá thuộc xã Đ để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. L thông báo lại cho Q3 biết thời gian và địa điểm mà H7 đã hẹn L rồi Q3 nói *"Ok, vậy để tau chuẩn bị hàng"*. Cùng lúc này, Q3 cũng thông báo cho K1, V1 và Đình A biết việc này và Q3 nói với Đình A *"Về chuẩn bị ít hàng đi mai chơi bọn nó"* thì Đình A đồng ý. L còn nhắn tin riêng cho Dương Xuân D (SN: 10/09/2006; trú tại thôn Đ, xã Đ) rủ đi đánh nhau. Ngoài ra Quân và L cùng nhắn tin trên nhóm bạn bè hay đi đá bóng với nhau để thông báo và rủ thêm người đi hỗ trợ cho nhóm của mình. Về phía Triệu Văn H7 cũng rủ thêm Triệu Văn Q2

(SN: 23/10/2008), Triệu Văn Q4 (SN: 18/07/2008) và Triệu Sinh T8 (SN: 08/03/2008) cùng trú tại bản Đ, xã T, huyện Đ đi cùng để hỗ trợ cho H7 thì tất cả đồng ý.

Sáng ngày 20/10/2023, Trịnh Xuân L đi học kể lại chuyện hai nhóm hẹn gặp đánh nhau và rủ Phan Văn T4 (SN: 02/04/2007), Nguyễn Hoàng Anh K2 (SN: 05/12/2007) và Ngô Duy Đ (SN: 14/09/2007) cùng trú tại xã Đ, huyện Đ đi đánh nhau cùng L. Khoảng 19h giờ cùng ngày, K1 chở Q3 đi đến khu vực nhà thờ N1, Q3 gọi điện thoại cho Phan Đình V1 đến nhà chở Đình A rồi cả nhóm tập trung tại khu vực Ngã ba đập đá thuộc xã Đ. Trên đường đi nhóm của Q3 gặp Trần Quang T10 (SN: 23/3/2009), Trần Đức T (SN: 02/09/2006) Nguyễn Văn P1 (SN: 04/03/2006) cùng trú tại xã Đ nên Q3 đã rủ T10, P1 và T cùng đi tham gia đánh nhau thì cả 3 đồng ý. Tại ngã ba Đập đá, Q3 cầm trên tay 01 cây gậy sắt loại gậy baton dài khoảng 01 mét, K1 và V1 cầm 01 cây gậy gỗ, hình trụ, đường kính khoảng 04cm, dài khoảng 01 mét, Đình A cầm 01 cây gậy gỗ dài khoảng 50cm, đường kính khoảng 2cm, T10 cầm 01 cây tuýp sắt, còn T sau khi đồng ý tham gia đi đánh nhau cùng với nhóm của L đã điều khiển xe máy (nhãn hiệu Sirius, loại 50cc, màu đen, không rõ biển biển soát) đi về nhà lấy 01 con dao phát có chiều dài 1.3 mét, cán bằng sắt tròn dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm sau đó quay lại khu vực Đập đá như đã hẹn. Trịnh Xuân L một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Sirius, loại 50cc, mang biển kiểm soát: 48AF – 008.34 đến ngã ba Đập đá để tập trung với nhóm của Q3. Tới nơi, L nhặt và cầm trên tay 01 cây gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 3cm, đồng thời L gọi điện thoại rủ Ngô Duy Đ đi đánh nhau. Lúc này Đ đang ngồi uống nước cùng Lê Quốc C2 (SN: 01/10/2008, trú tại thôn B, xã N), Nguyễn Hoàng Trường G (SN: 09/04/2007) và Đào Văn Đại D2 (SN: 24/11/2007) cùng trú tại xã Đ nên Đ rủ Quốc C2, G và Đại D2 đi đánh nhau giúp nhóm L thì tất cả đồng ý. Cùng lúc này Nguyễn Anh K3 (SN: 01/05/2008) Nguyễn Văn C (SN: 05/11/2006) và Hoàng Minh D3 (SN: 30/10/2008) cùng trú tại xã N, đang ngồi uống nước cùng nhau, K3 rủ Văn C và D3 đi xem nhóm của L đánh nhau với nhóm xã T thì tất cả đồng ý. Khi gặp nhóm của L ở ngã ba đập đá thì Nguyễn Văn C và Hoàng Minh D3 đồng ý đi cùng nhóm L vào qua xã T để đánh nhau, còn Nguyễn Anh K3 chỉ đi theo để xem hai nhóm đánh nhau. Trần Xuân T2 (SN: 2005; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện Đ) đang đi chơi tại xã Đ thì nghe thông tin có đánh nhau nên T2 đã đi nhờ xe dọc đường và đến Ngã ba Đập đá để xem, sau đó đi vào trường tiểu học B (thuộc Bản Đ, xã T) tại đây T2 gặp nhóm của L và đồng ý tham gia đánh nhau với nhóm L. Trong khi đó, T4 và K2 đang đi chơi tại khu vực xã T thì L gọi điện thoại rủ K2 về Đập đá để đi đánh nhau thì K2 đồng ý rồi K2 chở T4 cùng đi đến địa điểm mà L đã hẹn. Dương Xuân D lấy xe máy (nhãn hiệu Sirius, loại 50cc, màu đỏ đen, không rõ biển kiểm soát) rồi đi vào trong nhà rẫy lấy 01 con dao Thái Lan (dài khoảng 15cm, cán gỗ màu đen) và 01 cây gậy gỗ (dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 03cm) cầm theo và đi đến ngã ba Đập đá tham gia đánh nhau cùng với nhóm của L. Khi tất cả các nhóm được rủ đi tham gia đánh nhau tập trung đông đủ tại khu vực Ngã ba Đập đá thì T2, Duy Đ, Trường G được đưa cho cầm mỗi người 01 cây tuýp sắt dài khoảng 70cm, đường kính khoảng 3cm *(không rõ ai đưa),* T4 nhặt và cầm 01 cây gậy gỗ dài khoảng 60cm, đường kính khoảng 3cm, Đại D2 cầm 01

cây gậy baton dài khoảng 70cm, những người còn lại sử dụng mũ bảo hiểm và giúp sức về mặt tinh thần để cùng đi đánh nhau.

Bên nhóm của H7 do hết xăng nên H7 gọi điện thoại nhờ anh Triệu Văn C1 đi mua xăng giúp thì anh C1 đồng ý. H7 nhắn tin cho Q3 biết và hẹn gặp nhau tại xã T chứ không đi đến Ngã ba Đập đá như ban đầu đã hẹn. Sau đó Q2 chở Q4, T8 chở H7 vừa đi vừa bàn bạc việc đánh nhau với nhóm của L. Khi đi gần đến khu vực Ngã tư đường cụt (thuộc Bản Đ, xã T) nhóm của H7 nhặt được một số cây gậy gỗ và cầm làm hung khí chuẩn bị tham gia đánh nhau. Lúc này, Q3 thông báo cho cả nhóm biết việc nhóm H7 không đến Ngã ba Đập đá và Q3 nói *"đi qua Thuận H8 tìm bọn nó"* thì cả nhóm nghe theo và cầm theo hung khí, chở nhau đi qua xã T. Trên đường đi, Duy Đ và Đại D2 đã đưa lại những cây tuýp sắt cho người khác trong nhóm. Khi nhóm L đi đến khu vực Ngã tư đường lớn gần UBND xã T thì gặp anh Triệu Văn C1 đang đi xe một mình tại khu vực gần trường tiểu học B (thuộc Bản Đ, xã T) nên chặn anh C1 lại. Đình A lấy trên xe của anh C1 01 cây tuýp sắt dài khoảng 60cm. D cầm dao thái lan và gậy gỗ đe dọa, yêu cầu anh C1 nhắn tin, gọi điện thoại báo cho H7 biết nhóm của mình chỉ có 4 người để H7 và đồng bọn chủ quan, đi đến khu vực Ngã tư đường cụt như đã hẹn và yêu cầu anh C1 đi cùng với nhóm của Đình A và Q3 đến khu vực Ngã tư đường cụt để dụ nhóm của H7 đến.

Tại khu vực Ngã tư đường cụt, khi nhóm của Q3 tập trung đông đủ nhưng chưa thấy người của nhóm H7 đến thì có người nói to với cả nhóm *"Cất hết xe, chia ra đứng núp ở hai bên đường đi không bọn nó thấy"* thì tất cả đưa xe máy vào 2 bên nhánh đường giao nhau tại khu vực Ngã tư và cầm hung khí đứng núp phục ở hai bên đường. Một lúc sau, V1 đi đến vị trí P1 đang cầm gậy gỗ đứng núp ở vệ đường và nói *"Ê Phượng hình như bọn nó ở trên kia, mày lấy xe chở tao lên đoạn xem có bọn nó ở đó không"*. P1 quay lại vị trí cất giấu xe trước đó rồi điều khiển xe chở V1 ngồi phía sau (cầm 01 cây tuýp sắt) đi về hướng bản Đầm Giỏ, xã T được khoảng 300m thì phát hiện nhóm của H7 đang dựng xe máy trên đường, đứng cầm hung khí chờ sẵn tại đây. Thấy vậy, P1 liền quay đầu xe chở V1 chạy về chỗ nhóm mình đang núp thì bị nhóm H7 đuổi theo. Xe của Q2 chở Q4 chạy sát theo phía sau xe của P1 và V1 còn xe do anh T8 điều khiển chở H7 đi phía sau cùng. Khi P1 chạy tới khu vực nhóm mình đang núp thì liền bị T cầm dao phát chém 01 phát trượt qua phần lưng của V1 (không gây thương tích gì). Lúc này V1 liền hô lên *"Tau đây, tau đây"* thì T không đánh nữa, sợ bị đánh nhầm nên P1 lại tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về hướng UBND xã T, Q2 và T8 điều khiển xe đuổi theo P1 đến khu vực gần ngã tư thì bị nhóm của Q3 lao ra chặn đánh. Chiếc xe do Q2 điều khiển chạy nhanh và cầm hung khí đánh sang hai bên đường nên chạy qua được khu vực ngã tư và tiếp tục đuổi theo xe của P1, còn chiếc xe do Triệu Sinh T8 điều khiển đi phía sau bị những người trong nhóm của Q3 lao ra đường dùng hung khí đánh, ném, đạp vào người và xe. T dùng dao phát chém trúng phần yếm chắn gió bên phải của chiếc xe máy, T2 cầm tuýp sắt đánh trúng vào phần tay lái của xe, những người còn lại thì ném mũ bảo hiểm, gậy gỗ, đạp vào hông xe khiến anh T8 chạy xe loạng choạng một đoạn rồi té ngã xuống đường. H7 bỏ chạy được nên không bị đuổi đánh, còn anh T8 bò lê vào lề đất được một

đoạn thì bị nhóm của Q3 cầm hung khí chạy đến đánh. T cầm dao phát bằng hai tay lao vào chém từ trên xuống dưới, từ sau ra trước 02 phát trúng không biết trúng vào vị trí nào của T8, đến phát đánh thứ 3 T quay phần bản dao và đập vào bả vai của anh T8, T2 cũng cầm tuýp sắt đánh về hướng anh T8 đang nằm nhiều phát, Quốc C2 và K2 cầm mũ bảo hiểm chạy đến đánh nhiều phát vào người, đầu và chân của anh T8, Văn C dùng chân đá, đạp 03 phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng vào vùng hông và chân của anh T8. Đình A cũng cầm tuýp sắt, D cầm gậy gỗ, T4 cầm gậy gỗ, G và Đ dùng tay, chân chạy đến vị trí của anh T8 và chiếc xe máy bị té ngã để đánh nhưng không đánh được do anh T8 đang bị vây đánh bởi đông người. Sau khi T8 bị đánh thì L một tay cầm mũ bảo hiểm, một tay túm cổ áo của anh T8 kéo lên thì L nhận ra anh T8 hay đi đá bóng với mình, nên L nói *"Không phải thằng này, tha cho nó"* nghe vậy nhóm của Q3 không đánh anh T8 nữa mà T, T2, T4, K2, K1, Q3 dùng dao phát, tuýp sắt và gậy gỗ quay qua vị trí chiếc xe máy BKS: 48AH – 003.45 đập phá nhiều phát khiến chiếc xe bị bể vỡ, hư hỏng nhiều bộ phận. Một lúc sau, T lấy xe máy chở anh T8 và V1 đến Trạm y tế xã T để băng bó vết thương, rồi anh T8 được người nhà đưa đến Trung tâm y tế huyện Đ và Bệnh viện Đ1 để cấp cứu, điều trị, các đối tượng còn lại cũng chia nhau đi về nhà.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 29/KLTTCT-TTPY ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: anh Triệu Sinh T8 bị nứt sọ trán trái, chiều dài đường nứt dưới 03cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng tỷ lệ 9%; Tụ máu ngoài màng cứng trán phải, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên CT Scanner tỷ lệ 5%; 01 sẹo phần mềm vùng trái phải kích thước nhỏ tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm bờ dưới mí mắt phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 vết biến đổi sắc tố da vùng gò má trái, tỷ lệ 01%; 02 sẹo phần mềm dưới cằm phải và giữa cằm kích thước nhỏ, tỷ lệ 2%; 01 sẹo phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; 01 sẹo phần mềm gối trái, kích thước nhỏ tỷ lệ 01%; vết sây sát vùng xương đòn trái đã lành, không tạo sẹo, không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Sinh T8 tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 395/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: 01 sẹo phần mềm trán phải kích thước nhỏ; nứt xương sọ trán phải; tụ máu ngoài màng cứng trán phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm bờ dưới mi mắt phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 vết biến đổi sắc tố da gò má trái do vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên; 02 sẹo phần mềm dưới cằm phải và giữa cằm do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm gối trái do vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên; vết sây sát vùng xương đòn trái do vật tày có cạnh tác động trực

tiếp gây nên. "*Các tổn thương trên cơ thể của anh Triệu Sinh T8 do vật tày có cạnh và vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên"*

- Tại bảng kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 21/KL-HĐĐGTS ngày 02/05/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ kết luận giá trị thiệt hại thành tiền đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 48AH – 003.45, nhãn hiệu: LIFAN, màu: xanh – trắng bị hư hỏng nói trên là chi phí sửa chữa, thay thế, khôi phục lại tình trạng ban đầu của tài sản trước khi bị hư hỏng với giá trị là 1.120.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 (một) là con dao phát tổng chiều dài 1.3m, cán bằng sắt tròn dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm.

- 01 (một) cây gậy sắt kích thước 2.5x1.2cm, dài 40.5cm.

- 01 (một) chiếc xe máy BKS: 48AH – 003.45, nhãn hiệu: LIFAN, màu: xanh – trắng.

- Đối với 01 (một) cây gậy sắt tròn được cuốn bên ngoài màu đen dài 54cm, đường kính 2.5cm; 01 (một) cây gậy gỗ tròn dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây gậy sắt vuông 2cm, dài 34.5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen đã thu giữ, quá trình điều tra đã cho các đối tượng nhận dạng, nhưng các đối tượng xác định không phải là hung khí của các đối tượng sử dụng để đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Đức T, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D, Ngô Duy Đ và Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị hại và người giám hộ cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Tại cáo trạng số 06/CT – VKS - DS ngày 09/01/2025 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và Ngô Duy Đ về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 – Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017).*

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đăk Nông truy tố là đúng, không oan.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Do mâu thuẫn trong việc nhóm Triệu Văn H7 qua xã Đ chạy xe nẹt pô gây ồn ào nên nhóm của Đậu Văn Q3 và nhóm của Triệu Văn H7 hẹn gặp nhau vào tối ngày 20/10/2023 ở ngã tư đường cụt (thuộc bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông) để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. Tại đây Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D, Ngô Duy Đ đã có hành vi dùng dao,

gậy, mũ bảo hiểm và tay chân đánh, chém anh Triệu Sinh T8 (15 tuổi 7 tháng 12 ngày) gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. Hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ phạm vào tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T2 từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/10/2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Đức T từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (S1) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân L từ 02 (Hai) năm 03 (ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng đến 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 90 và Điều 91 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phan Văn T4; bị cáo Nguyễn Hoàng Trường G; bị cáo Nguyễn Đình A; bị cáo Nguyễn Văn P1; bị cáo Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ từ từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự

- 01 (một) là con dao phát tổng chiều dài 1.3m, cán bằng sắt tròn dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm; 01 (một) cây gậy sắt tròn được cuốn bên ngoài màu đen dài 54cm, đường kính 2.5cm; 01 (một) cây gậy gỗ tròn dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây gậy sắt vuông 2cm, dài 34.5cm; 01 (một) cây gậy sắt

kích thước 2.5x1.2cm, dài 40.5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen mà các bị can dùng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 48AH – 003.45, nhãn hiệu: LIFAN, màu: xanh – trắng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị X1. Ngày 20/05/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hoàng Thị X1.

Về phần trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Đức T, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D, Ngô Duy Đ và bị cáo Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày về hành vi phạm tội của các bị cáo và đồng ý với mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song việc áp dụng pháp luật đối với các bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của các bị cáo đồng ý với lời trình bày của người bào chữa cho các bị báo.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt;

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện của bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo; người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Vào tối ngày 19 tháng 10 năm 2023 Triệu Văn C1; Triệu Văn H7; Triệu Văn Q2 và Triệu Sinh T8 đi xe máy qua nhà bạn tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Khi điều khiển xe đến gần khu vực nhà thờ N1 thuộc Thôn Đ, xã Đ' D, huyện Đ thì nhóm của H7 nẹt pô gây ồn ào nên bị Đậu Văn Q3 cùng Đặng Duy K1, Phan Đình V1 và Nguyễn Đình A nhắc nhở, Q3 nói: "Bọn mày chạy xe nét pô không để hàng xóm ngủ à, cẩn thận tạo bẻ bô". Hai bên nhăn tín thách thức nhau Messenger Facebook và hẹn tối ngày 20/10/2023 tại khu vực nga ba Đập Đá thuộc xã Đ, huyện Đ để đánh nhau, giải quyết mâu thuẫn. L thông báo cho Q3 biết thời gian và địa điểm mà H7 đã hẹn L, rồi Q3 nói: "OK, vậy để tao chuẩn bị

hàng". Cùng lúc này Q3 nói với Đình A: "Về chuẩn bị ít hàng đi mau chơi bọn nó" thì Đình A đồng ý. L còn nhắn tin riêng cho Dương Xuân D rủ D đi đánh nhau. Ngoài ra, Q3 và L nhắn tin trên nhóm bạn bè hay đi đá bóng với nhau để thông báo và rủ rê thêm người đi hỗ trợ cho nhóm của mình. Sau đó, H7 có nhắn tin với Q3 không ra ngã ba Đập đá mà rủ nhóm của Q3 vào khu vực Ngã tư đường cụt xã T để giải quyết mâu thuẫn. khi nhóm của Q3 tập trung đông đủ nhưng chưa thấy người của nhóm H7 đến thì có người nói to với cả nhóm *"Cất hết xe, chia ra đứng núp ở hai bên đường đi không bọn nó thấy"* thì tất cả đưa xe máy vào 2 bên nhánh đường giao nhau tại khu vực Ngã tư và cầm hung khí đứng núp phục ở hai bên đường. Một lúc sau, V1 đi đến vị trí P1 đang cầm gậy gỗ đứng núp ở vệ đường và nói *"Ê Phượng hình như bọn nó ở trên kia, mày lấy xe chở tao lên đoạn xem có bọn nó ở đó không"*. P1 quay lại vị trí cất giấu xe trước đó rồi điều khiển xe chở V1 ngồi phía sau (cầm 01 cây tuýp sắt) đi về hướng Bản Đ, xã T được khoảng 300m thì phát hiện nhóm của H7 đang dựng xe máy trên đường, đứng cầm hung khí chờ sẵn tại đây. Thấy vậy, P1 liền quay đầu xe chở V1 chạy về chỗ nhóm mình đang núp thì bị nhóm H7 đuổi theo. Xe của Q2 chở Q4 chạy sát theo phía sau xe của P1 và V1 còn xe do anh T8 điều khiển chở H7 đi phía sau cùng. Khi P1 chạy tới khu vực nhóm mình đang núp thì liền bị T cầm dao phát chém 01 phát trượt qua phần lưng của V1 (không gây thương tích gì). Lúc này V1 liền hô lên *"Tau đây, tau đây"* thì T không đánh nữa, sợ bị đánh nhầm nên P1 lại tiếp tục điều khiển xe đi thẳng về hướng UBND xã T, Q2 và T8 điều khiển xe đuổi theo P1 đến khu vực gần ngã tư thì bị nhóm của Q3 lao ra chặn đánh. Chiếc xe do Q2 điều khiển chạy nhanh và cầm hung khí đánh sang hai bên đường nên chạy qua được khu vực ngã tư và tiếp tục đuổi theo xe của P1, còn chiếc xe do Triệu Sinh T8 điều khiển đi phía sau bị những người trong nhóm của Q3 lao ra đường dùng hung khí đánh, ném, đạp vào người và xe. T dùng dao phát chém trúng phần yếm chắn gió bên phải của chiếc xe máy, T2 cầm tuýp sắt đánh trúng vào phần tay lái của xe, những người còn lại thì ném mũ bảo hiểm, gậy gỗ, đạp vào hông xe khiến anh T8 chạy xe loạng choạng một đoạn rồi té ngã xuống đường. H7 bỏ chạy được nên không bị đuổi đánh, còn anh T8 bò lê vào lề đất được một đoạn thì bị nhóm của Q3 cầm hung khí chạy đến đánh. T cầm dao phát bằng hai tay lao vào chém từ trên xuống dưới, từ sau ra trước 02 phát trúng không biết trúng vào vị trí nào của T8, đến phát đánh thứ 3 T quay phần bản dao và đập vào bả vai của anh T8, T2 cũng cầm tuýp sắt đánh về hướng anh T8 đang nằm nhiều phát, Quốc C2 và K2 cầm mũ bảo hiểm chạy đến đánh nhiều phát vào người, đầu và chân của anh T8, Văn C dùng chân đá, đạp 03 phát từ sau ra trước, từ trên xuống dưới trúng vào vùng hông và chân của anh T8. Đình A cũng cầm tuýp sắt, D cầm gậy gỗ, T4 cầm gậy gỗ, G và Đ dùng tay, chân chạy đến vị trí của anh T8 và chiếc xe máy bị té ngã để đánh nhưng không đánh được do anh T8 đang bị đông người vây đánh.

Tại bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 29/KLTTCT-TTPY ngày 19/01/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: anh Triệu Sinh T8 bị nứt sọ trán trái, chiều dài đường nứt dưới 03cm, điện não không có ổ tổn thương tương ứng tỷ lệ 9%; Tụ máu ngoài màng cứng trán phải, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương trên CT Scanner tỷ lệ 5%; 01 sẹo phần mềm vùng

trái phải kích thước nhỏ tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 sẹo phần mềm bờ dưới mí mắt phải kích thước nhỏ, tỷ lệ 03% (sẹo vùng mặt); 01 vết biến đổi sắc tố da vùng gò má trái, tỷ lệ 01%; 02 sẹo phần mềm dưới cằm phải và giữa cằm kích thước nhỏ, tỷ lệ 2%; 01 sẹo phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái, kích thước nhỏ, tỷ lệ 01%; 01 sẹo phần mềm gối trái, kích thước nhỏ tỷ lệ 01%; vết sây sát vùng xương đòn trái đã lành, không tạo sẹo, không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 08 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Triệu Sinh T8 tại thời điểm giám định là 23% (Hai mươi ba phần trăm).

- Tại bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số: 395/KLTTCT-TTPY ngày 04/10/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận: 01 sẹo phần mềm trán phải kích thước nhỏ; nứt xương sọ trán phải; tụ máu ngoài màng cứng trán phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm bờ dưới mi mắt phải do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 vết biến đổi sắc tố da gò má trái do vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên; 02 sẹo phần mềm dưới cằm phải và giữa cằm do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên; 01 sẹo phần mềm gối trái do vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên; vết sây sát vùng xương đòn trái do vật tày có cạnh tác động trực tiếp gây nên

"Các tổn thương trên cơ thể của anh Triệu Sinh T8 do vật tày có cạnh và vật tày bản rộng tác động trực tiếp gây nên"

Các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ đã có hành vi dùng dao, gậy, mũ bảo hiểm và tay chân đánh, chém gây thương tích cho anh Triệu Sinh T8. Tính đến thời điểm anh T8 bị gây thương tích vào ngày 20/10/2023 thì anh T8 mới 15 tuổi 07 tháng 12 ngày nên hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại điểm a, c khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định như sau:

"1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

c) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này"

3..."

[3]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt đủ nghiêm khắc, tương ứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo rủ rê đi đánh nhau để giải quyết mâu thuẫn nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo tham gia nên quá trình xem xét đánh giá hành vi phạm tội thì HĐXX cần căn cứ vào tỉnh chất mức độ, hành vi của từng bị cáo để áp dụng hình phạt nhưng cũng cần phải xem xét đến nhân thân của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng hình phạt. Đối với bị cáo T2 và bị cáo T có nhân thân xấu nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để cải tạo các bị cáo nhưng cũng cần xem xét cá tình tiết giảm nhẹ để áp dụng cho từng bị cáo. Còn các bị cáo Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ có nhân thân tốt, đang là học sinh, khi phạm tội các bị cáo là người dưới 18 tuổi, có nơi cư trú ổn định nên cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo là phù hợp; bị cáo C và bị cáo L tham gia tích cực hơn so với các bị cáo khác nên mức hình phạt đối với 02 bị cáo này cần cao hơn so với các bị cáo khác.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo Trần Đức T, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D, Ngô Duy Đ và bị cáo Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm; tại phiên tòa, người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; khi thực hiện hành vi phạm tội tính đến ngày 20/10/2023 đối với bị cáo Trần Đức T mới 17 tuổi 01 tháng 18 ngày; bị cáo Nguyễn Văn C mới được 16 tuổi 11 tháng 15 ngày; bị cáo Trịnh Xuân L mới được 16 tuổi 5 tháng 15 ngày; bị cáo Phan Văn T4 mới được 16 tuổi 06 tháng 18 ngày; bị cáo Nguyễn Hoàng Trường G mới được 16 tuổi 6 tháng 11 ngày; bị cáo Nguyễn Đình A mới được 16 tuổi 7 tháng 04 ngày; bị cáo Nguyễn Văn P1 mới được 17

tuổi 7 tháng 16 ngày; bị cáo Dương Xuân D mới được 17 tuổi 01 tháng 10 ngày và bị cáo Ngô Duy Đ mới 16 tuổi 01 tháng 06 ngày đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91 của Bộ luật hình sự nên HĐXX cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này áp dụng với từng bị cáo để quyết định hình phạt đối với bị cáo

[5]. Đối với hành vi của Đậu Văn Q3 (14 tuổi 7 tháng 29 ngày), Đặng Duy K1 (13 tuổi 10 tháng 16 ngày), Phan Đình V1 (15 tuổi 5 tháng 12 ngày), Nguyễn Hoàng Anh K2 (15 tuổi 10 tháng 15 ngày), Đào Văn Đại D2 (15 tuổi 10 tháng 26 ngày), Trần Quang T10 (14 tuổi 6 tháng 27 ngày), Lê Quốc C2 (15 tuổi 19 ngày), Hoàng Minh D3 (14 tuổi 11 tháng 20 ngày) trực tiếp tham gia và giúp sức cho các bị cáo đánh anh Triệu Sinh T8. Tuy nhiên tại thời điểm xảy ra vụ án (ngày 20/10/2023) các đối tượng này chưa đủ 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 của Bộ luật Hình sự. Ngày 18/10/2024 Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức *"cảnh cáo"*.

Đối với hành vi của Triệu Văn H7, Triệu Văn Q4, Triệu Văn Q2, Triệu Sinh T8 chuẩn bị và mang theo hung khí đi đánh nhau. Ngày 18/10/2024 Công an huyện Đ ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên bằng hình thức *"cảnh cáo"*.

Đối với hành vi của các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Phan Văn T4 và các đối tượng Nguyễn Hoàng Anh K2, Đặng Duy K1, Đậu Văn Q3 dùng hung khí đập, phá làm hư hỏng chiếc xe máy BKS: 48AH – 003.45 của bà Hoàng Thị X1 gây thiệt hại tài sản số tiền là 1.120.000 đồng. Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Xuân T2 với mức phạt tiền là 4.000.000 đồng, xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo Trần Đức T và Phan Văn T4 mức phạt tiền là 2.000.000 đồng, quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng Nguyễn Hoàng Anh K2 và Đặng Duy K1, Đậu Văn Q3 bằng hình thức "*cảnh cáo"*.

Riêng Nguyễn Anh K3 chỉ đi xem đánh nhau và không tiếp nhận ý chí, không giúp sức cho các bị cáo, nên không đề cập xử lý.

Nơi các đối tượng hẹn đánh nhau thuộc bản Đầm Giỏ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông là nơi vắng vẻ, không có dân cư, ít người qua lại nên không xem xét xử lý các đối tượng về hành vi gây rối trật tự công cộng.

[6]. Về vật chứng của vụ án: 01 (một) là con dao phát tổng chiều dài 1.3m, cán bằng sắt tròn dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm; 01 (một) cây gậy sắt kích thước 2.5x1.2cm, dài 40.5cm là hung khí của các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) cây gậy sắt tròn được cuốn bên ngoài màu đen dài 54cm, đường kính 2.5cm; 01 (một) cây gậy gỗ tròn dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây gậy sắt vuông 2cm, dài 34.5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen đã thu giữ, quá trình điều tra đã cho các đối tượng nhận dạng, nhưng các đối tượng xác

định không phải là hung khí của các đối tượng sử dụng để đánh nhau. Đây không phải là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS: 48AH – 003.45, nhãn hiệu: LIFAN, màu: xanh – trắng. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là bà Hoàng Thị X1. Ngày 20/05/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Hoàng Thị X1.

Đối với các điện thoại mà đối tượng sử dụng nhắn tin, gọi điện thoại cho nhau để đi đánh nhau đã bị mất và hư hỏng nên không thu giữ được. Đối với những hung khí mà các đối tượng sử dụng như gậy gỗ, tuýp sắt, gậy baton, dao Thái Lan, mũ bảo hiểm....để tham gia đánh nhau sau đó các đối tượng vứt đi. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Trần Đức T, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D, Ngô Duy Đ và bị cáo Nguyễn Văn C đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại. Bị hại và người giám hộ cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố Nhà Nước tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là có căn cứ và cần chấp nhận.

[9]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Xuân T2 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 16/10/2024.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức T 02 (Hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trịnh Xuân L 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65; Điều 90; Điều 91 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phan Văn T4; bị cáo Nguyễn Hoàng Trường G; bị cáo Nguyễn Đình A; bị cáo Nguyễn Văn P1; bị cáo Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ mỗi bị cáo 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ cho UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông giám sát, giao dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Đối với 01 (một) là con dao phát tổng chiều dài 1.3m, cán bằng sắt tròn dài 97cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 43cm; 01 (một) cây gậy sắt tròn được cuốn bên ngoài màu đen dài 54cm, đường kính 2.5cm; 01 (một) cây gậy gỗ tròn dài 88cm, đường kính 03cm; 01 (một) cây gậy sắt vuông 2cm, dài 34.5cm; 01 (một) cây gậy sắt kích thước 2.5x1.2cm, dài 40.5cm; 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen mà các bị cáo dùng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14:

Buộc các bị cáo Trần Đức T, Trần Xuân T2, Nguyễn Văn C, Trịnh Xuân L, Phan Văn T4, Nguyễn Hoàng Trường G, Nguyễn Đình A, Nguyễn Văn P1, Dương Xuân D và bị cáo Ngô Duy Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo; người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại, người đại diện theo pháp luật của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Phòng HSNV C.A tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- THADS huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Phạm Văn Quân